TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2023/HS-ST Ngày 08-11-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Công Thắng.

2. Bà H2 Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống và ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và tại Điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Tuấn V (tên gọi khác: không), sinh ngày 24/02/2003, tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Y, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha đẻ: Trần Văn T (đã chết), mẹ đẻ: Đỗ Thị S sinh năm 1983; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em trai; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/11/2022 bị Công an huyện Văn Chấn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2023, tạm giam ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. “Có mặt”.

Bị hại: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968, trú tại thôn Y, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Bà H1 ủy quyền cho anh Trần Văn H2, sinh năm 1992, trú tại: thôn T, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia tố tụng. Bà H1 và anh H2 “Có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn H2, sinh năm 1992, trú tại: thôn T, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. “Có mặt”.

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1993, trú tại: thôn Y, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Anh K ủy quyền cho anh Trần Văn H2, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia tố tụng. Anh H2 "Có mặt".

- Chị Nguyễn Thị K. A, sinh năm 1997, trú tại: thôn Y, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Chị K. A ủy quyền cho anh Trần Văn H2, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia tố tụng. Anh H2 "Có mặt".

- Chị Phan Thị H3, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Chị H3 ủy quyền cho anh Trần Văn H2, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia tố tụng. Anh H2 "Có mặt".

- Anh Trịnh Anh T, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã T1, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- Chị Lưu Thị N, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã T1, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- Chị Vũ Thu T, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- Anh Trần Anh D, sinh năm 1983, trú tại Tổ 2, phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- Chị Bùi Huyền N, sinh năm 1966, trú tại Tổ H, phường Nc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại Tổ dân phố 10, thị trấn Nông trường T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- Anh Hoàng Tiến Đạt, sinh năm 2003, trú tại thôn T1, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

Người làm chứng: Anh Trần Văn H, sinh ngày 28/02/2005, trú tại thôn VT, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 12/6/2023, Trần Tuấn V đi chăn trâu ngang qua nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968, tại thôn Y, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, khi thấy nhà bà H1 không có ai ở nhà, V nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà H1 trộm cắp tài sản. Trần Tuấn V đi vào đầu hồi nhà gần với khu vực bếp rồi cầm đoạn gậy gỗ luồn qua khe hở giữa tấm vách tường với cột nhà rồi gạt then cửa phụ bên trong cho rơi ra, sau đó V lẻn vào trong nhà, trèo lên chiếc giường kê trong nhà với tay gạt tiếp then cài cửa buồng ngủ bên cạnh. Sau khi mở được cửa buồng ngủ V đi vòng ra bờ hè đẩy cửa buồng ngủ, đi vào phía trong, tại đây, V lục tìm thấy một chùm chìa khóa để trên nóc tủ đựng quần áo, V tra chìa khóa vào thì mở được cánh tủ, sau đó V lục lọi thì tìm thấy được 01 sợi dây cH3 bằng bạc có gắn chữ LOVE và 01 sợi dây cH3 bạc có gắn một mặt có hình chúa Giê Su lồng vào 02 chiếc nhẫn vàng Tây

(Vàng 10k). Sau khi tìm thấy hai sợi dây cH3 này V lấy nhét vào túi quần và tiếp tục lấy chùm chìa khóa mở cánh tủ bên cạnh, tại ngăn tủ này V thấy có một hộc đựng đồ nhỏ ở bên dưới, V lấy khóa mở hộc đồ thì thấy bên trong có một hộp nhỏ có chứa 01 đôi bông tai vàng; 01 dây cH3 vàng; 04 nhẫn vàng; 01 vòng cổ vàng (còn gọi là kiềng vàng), V để lại vòng cổ bằng vàng không lấy, số vàng còn lại V cho cả vào túi quần của mình rồi sắp xếp lại đồ đạc, khóa lại cửa tủ, cửa buồng ngủ, cửa nhà rồi tiếp tục đi chăn trâu. Đến trưa cùng ngày V về nhà giấu số vàng, bạc trộm cắp được tại tủ quần áo nhà V. Sáng 13/6/2023, V nhắn tin messenger cho bạn là Trần Văn H, trú tại thôn VT, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, V bảo Huy đón và nhờ Huy chở đi bán số tài sản trộm cắp được vì Huy có đi xe máy của gia đình. Khi đi bán vàng, V nói với Huy là mới vay được vàng của bác để bán trả nợ. Trần Văn H chở V ra đến khu vực thôn T, xã T1 thì thấy cửa hàng vàng bạc "Tuấn Nhuần" do ông Trịnh Anh T và bà Lưu Thị N làm chủ cửa hàng, tại đây V ngỏ ý muốn bán 02 chiếc nhẫn vàng, sau khi ông Trịnh Anh T kiểm tra thấy 02 chiếc nhẫn là vàng 9999 (tức là hàm lượng vàng 99,99%) có khối lượng mỗi chiếc là 01 chỉ vàng (3,75gam) ông Tuấn đồng ý mua 02 chiếc nhẫn với giá 10.600.000 đồng, khi được ông Tuấn trả tiền, V hỏi mua 01 dây cH3 bạc với giá khoảng 800.000 đồng với mục đích mang về cho em trai đeo. Sau khi mua bán vàng tại cửa hàng "Tuấn Nhuần" xong, V và Huy quay lại khu vực ngã ba Cát Thịnh để Huy đến trường học, còn V đi một mình đến cửa hàng bán điện thoại di động "Hùng mobile" tìm mua 02 chiếc điện thoại, tại đây, V mua 01 điện thoại iphone X giá 3.000.000 đồng, mua 01 điện thoại iphone 11 promax giá 6.800.000 đồng. Mua xong hai chiếc điện thoại, V chờ Huy học xong rồi rủ Huy ra thành phố Yên Bái để tiếp tục bán số tài sản trộm cắp được. Tại thành phố Yên Bái, V tìm đến cửa hàng vàng bạc của anh Nguyễn Văn L và chị V Thu Thùy tại tổ dân phố P, phường N, thành phố Yên Bái giao dịch bán chiếc dây cH3 vàng, do chuyên kinh doanh vàng Tây nên anh L chỉ đồng ý mua sợi dây cH3 05 chỉ vàng với giá 8.500.000 đồng, chị Thùy đã trả cho V 200.000 đồng tiền mặt, số tiền 8.300.000 đồng chị Thùy chuyển khoản trả V vào số tài khoản của Trần Văn H. Tiếp đó cả hai đến hiệu vàng "Hải Nga"của bà Bùi H3 Nga trú tại tổ dân phố Hồng Tiến, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, V gặp chị Trịnh Thị Nga là nhân viên của cửa hàng, V nói với chị Nga về việc muốn bán 01 nhẫn vàng và 01 đôi bông tai, sau khi kiểm tra chị Trịnh Thị Nga thấy chiếc nhẫn vàng có khối lượng 01 chỉ còn đôi bông tai có khối lượng 0,5 chỉ, tất cả đều là vàng 9999 (99,99%) chị Nga đồng ý mua với giá khoảng 6.000.000 đồng. Tiếp sau đó V và Huy đến hiệu vàng thứ ba của anh Trần Anh D trú tại tổ 2, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tại đây V thỏa thuận bán cho anh Dũng 01 nhẫn vàng, sau khi kiểm tra anh Dũng thấy chiếc nhẫn có khối lượng 01 chỉ vàng loại 9999 (99,99%) nên đã đồng ý mua với giá 5.300.000 đồng. Còn 02 dây cH3 bằng bạc V không bán mà có ý định mang về cất giữ để bán sau. Sau khi bán hết chỗ vàng lấy trộm được V và Huy quay trở về. Do chiếc điện thoại iphone 11 promax bị lỗi màn hình nên khi về đến cửa hàng bán điện thoại "Hùng mobile" thì V yêu cầu anh Hùng thay màn hình với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán vàng trộm

cắp được một phần V giữ, một phần V vẫn để trong tài khoản ngân hàng của Trần Văn H. Sau đó V và Huy trở về nhà, trước khi về nhà V nhét 02 sợi dây cH3 bằng bạc trộm cắp được cùng với 01 sợi dây cH3 V mua tại cửa hàng vàng "Tuấn Nhuần" vào ba lô của Huy nhờ Huy giữ hộ. Khi về đến nhà V gặp em trai là Trần Quang Anh và V đã cho Trần Quang Anh chiếc điện thoại iphone X mua buổi sáng. Khoảng 20 giờ tối cùng ngày V rủ Huy đến gặp H2 Tiến Đạt, sinh năm 2003, trú tại thôn Thắm, xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn mua 01 chiếc xe máy Honda wave, biển kiểm soát 21B1 – 943.10 của H2 Tiến Đạt với giá 14.500.000 đồng. V nhờ Huy chuyển khoản cho Đạt 7.000.000 đồng còn 7.500.000 đồng V trả tiền mặt cho Đạt. Ngày 14/6/2023, V gặp Huy và đưa cho Huy 1.000.000 đồng nhờ Huy giữ hộ. Số tiền còn lại có được do bán tài sản trộm cắp V đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 16/6/2023, bà Nguyễn Thị H1 phát hiện tài sản bị mất đã báo cho Công an xã Thượng Bằng La và nghi ngờ Trần Tuấn V là người thực hiện. Công an xã Thượng Bằng La đã triệu tập Trần Tuấn V lên để làm rõ, tại cơ quan Công an, Trần Tuấn V đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị H1 .

Trong quá trình điều tra Trần Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại Nguyễn Thị H1 khai: Các tài sản bị Trần Tuấn V trộm cắp gồm 01 đôi bông tai vàng; 01 dây cH3 vàng; 04 nhẫn vàng là tài sản của vợ chồng anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị K. A. Các tài sản gồm 01 dây cH3 bạc có gắn chữ Love và 01 dây cH3 bạc có gắn hình Chúa Giê Su lồng vào trong 02 nhẫn vàng Tây là tài sản của của vợ chồng anh Trần Văn H2 và chị Phan Thị H3. Do các anh chị Trần Văn K và Nguyễn Thị K. A; Trần Văn H2 và Phan Thị H3 thường xuyên đi làm xa nên đã nhờ bà H1 cất giữ, bảo quản giúp. Bà H1 ủy quyền cho anh Trần Văn H2 thay mặt bà H1 tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn H2, Phan Thị H3 khai: Anh Hoàng, chị H3 là con đẻ và con dâu của bà Nguyễn Thị H1. Do thường xuyên vắng nhà nên anh Hoàng, chị H3 có gửi bà H1 cất giữ bảo quản giúp 01 dây cH3 bạc có gắn chữ Love và 01 dây cH3 bạc có gắn hình Chúa giê su lồng vào trong 02 nhẫn vàng Tây. Những tài sản này đã bị Trần Tuấn V trộm cắp ngày 12/6/2023. Chị H3 ủy quyền cho anh H2 thay mặt chị H3 tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, khai: Anh K và chị K. A là con đẻ và con dâu của bà Nguyễn Thị H1. Do cả hai đi làm ăn xa nhà nên anh K và chị K. A có gửi bà Nguyễn Thị H1 cất giữ bảo quản giúp 01 đôi bông tai vàng khối lượng 0,5 chỉ; 01 dây cH3 vàng khối lượng 5 chỉ; 04 nhẫn vàng khối lượng 01 chỉ/01 nhẫn. Những tài sản này khi mua đều là vàng 9999 (vàng 99,99%). Những tài sản này đã bị Trần Tuấn V trộm cắp ngày 12/6/2023. Anh K và chị K. A ủy quyền cho anh H2 thay mặt anh K và chị K. A tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L và chị V Thu Thùy khai: Ngày 13/6/2023, anh L đã mua 01 dây cH3 vàng với giá 8.500.000 đồng của Trần Tuấn V nhưng không biết đây là tài sản V trộm cắp được. Sau khi được biết đây

là tài sản Trần Tuấn V trộm cắp, anh L và chị Thùy đã nộp cho công an sợi dây chuyền, đến nay do bận công việc và tài sản giá trị không lớn nên không yêu cầu Trần Tuấn V trả lại số tiền 8.500.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Anh T và Lưu Thị N khai: Ngày 13/6/2023, anh Tuấn đã trực tiếp mua 02 nhẫn vàng loại 9999 (99,99%) của Trần Tuấn V khi mua không biết đây là tài sản V trộm cắp được. Sau khi mua đã nung chảy 02 chiếc nhẫn đem tái chế, đến nay anh Trịnh Anh T và chị Lưu Thị N không bị thiệt hại nên không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi H3 Nga khai: Ngày 13/6/2023, nhân viên cửa hàng vàng bạc của bà Nga đã mua 01 nhẫn vàng loại 9999 (99,99%) khối lượng 01 chỉ và 01 đôi bông tai vàng loại 9999 (99,99%) khối lượng 0,5 chỉ. Khi mua vàng không biết đây là tài sản phạm pháp, sau khi mua bà Nga đã đem nung chảy để tái chế, đến nay bà Nga không bị thiệt hại nên không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Anh D khai: Ngày 13/6/2023, anh Dũng đã mua 01 nhẫn vàng loại 9999 (99,99%) khối lượng 01 chỉ của Trần Tuấn V. Khi mua vàng không biết đây là tài sản trộm cắp, sau khi anh Dũng mua đã đã đem nung chảy để tái chế, đến nay anh Dũng không bị thiệt hại nên không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H khai: Ngày 13/6/2023, anh Hùng có bán cho Trần Tuấn V 02 điện thoại iphone giá 9.800.000 đồng và tiền sửa 1.000.000 đồng. Sau khi biết số tiền 10.800.000 đồng Trần Tuấn V trả cho anh Hùng là tiền có được do phạm tội mà có anh Hùng đã giao nộp số tiền 10.800.000 đồng cho Công an và đã nhận lại 02 điện thoại, do không bị thiệt hại nên anh Hùng không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H2 Tiến Đạt khai: Ngày 13/6/2023, anh Đạt có bán chiếc xe honda wave biển kiểm soát 21B1 – 943.10 cho Trần Tuấn V với giá 14.500.000 đồng. Sau khi V trả tiền anh Đạt đã sử dụng hết số tiền đã bán xe. Đến nay anh Đạt không bị thiệt hại nên anh Đạt không có đề nghị gì.

Người làm chứng Trần Văn H khai: Diễn biến việc đi mua bán vàng đúng như Trần Tuấn V khai, khi đi bán vàng V chỉ nói với Huy là vay vàng của bác để đem bán trả nợ. Trần Tuấn V có nhờ Huy cầm hộ số tiền 1.000.000 đồng và 03 sợi dây cH3 bạc, Huy đã nộp các tài sản trên cho cơ quan điều tra.

Vật chứng của vụ án gồm 01 dây cH3 vàng khối lượng 05 chỉ; 01 sợi dây cH3 bằng bạc có gắn chữ LOVE và 01 sợi dây cH3 bạc có gắn một mặt có hình chúa Giê Su lồng vào 02 chiếc nhẫn vàng tây (Vàng 10k) đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đối với 04 nhẫn vàng mỗi chiếc khối lượng 01 chỉ; 01 đôi (02 chiếc) bông tai vàng khối lượng 0,5 chỉ sau khi mua được anh Trịnh Anh T, chị Bùi H3 Nga, anh Trần Anh D là chủ các cửa hàng vàng đã nung chảy, tái chế nên không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số vật chứng, tài sản liên quan gồm 10.800.000 đồng do Nguyễn Văn H giao nộp đây là số tiền V bán vàng trộm cắp được sau đó dùng để mua 02 điện thoại di động của anh Hùng; 1.000.000 đồng do Trần Văn H giao nộp, đây là số tiền bán vàng trộm cắp V nhờ Huy cầm hộ;

01 xe honda wave biển kiểm soát 21B1 – 943.10 cùng đăng ký xe đây là chiếc xe V mua của Đạt bằng tiền bán vàng trộm cắp được; 01 dây cH3 bạc V mua tại cửa hàng "Tuấn Nhuần" bằng tiền bán vàng trộm cắp được; 01 mũ bảo hiểm và 01 áo vải cộc tay đã cũ của Trần Tuấn V.

Tại Kết luận giám định số 4613/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 01 (một) dây cH3 kim loại màu vàng, chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, móc khóa hình chữ "S" gửi giám định có tổng khối lượng 18,75 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,97%.

Tại kết luận giám định số 5411/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 01 (một) dây cH3 kim loại màu trắng, chế tác dạng các mắt xích hình chữ nhật nối cách đều với 05 (năm) mắt xích hình tròn gửi giám định có tổng khối lượng 37,10 gam là hợp kim của Bạc, Cadmi, đồng, kẽm, hàm lượng trung bình bạc 84,49%.

- 01 (một) dây cH3 kim loại màu trắng, chế tác dạng các mắt xích hình chữ nhật có chữ "love" nối cách đều với 04 (bốn) mắt xích hình tròn gửi giám định có tổng khối lượng 19,07 gam là hợp kim của bạc, Cadmi, đồng, kẽm, hàm lượng trung bình bạc 84,91%.

- 01 (một) dây cH3 kim loại màu trắng, lồng 02 (hai) nhẫn kim loại màu vàng và 01 (một) mặt dây cH3 hình bầu dục viền và bên trong bằng kim loại màu trắng, hai mặt phủ lớp vật liệu trong suốt, có hình người gửi giám định có tổng khối lượng 11,98 gam trong đó:

+ 01 (một) dây cH3 kim loại màu trắng có tổng khối lượng 7,78 gam là bạc, hàm lượng bạc trung bình 98,71%

+ 02 (hai) nhẫn kim loại màu vàng có tổng khối lượng 3,87 gam đều là hợp kim của vàng, đồng, bạc, kẽm, hàm lượng trung bình vàng 40,28%, bạc 11,50 %.

+ 01 (một) mặt dây cH3 hình bầu dục viền và bên trong bằng kim loại màu trắng, hai mặt phủ lớp vật liệu trong suốt có hình người có tổng khối lượng 0,33 gam. Phần kim loại màu trắng là nhôm hàm lượng nhôm 99,15%; phần vật liệu là nhựa Epoxy.

Tại bản kết luận định giá số: 19/KL-ĐG ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Chấn kết luận:

- Dây cH3 kim loại màu vàng, chế tác dạng mắt xích nối với nhau, móc khóa hình chữ 'S", tổng khối lượng 18,75 gam vàng hàm lượng vàng trung bình 99,97%, khối lượng 05 chỉ có giá trị 26.926.920 đồng.

- 04 Nhẫn vàng ta (vàng 9999), khối lượng 04 chỉ có giá trị 21.548.000 đồng.

- Đôi bông tai vàng ta (vàng 9999), khối lượng 0,5 chỉ có giá trị 2.693.500 đồng.

- Dây cH3 kim loại màu trắng, chế tác dạng các mắt xích hình chữ nhật có chữ "LOVE" nối cách đều với 4 mắt xích hình tròn, tổng khối lượng là 19,07 gam là hợp

kim của bạc, cadmi, đồng, kẽm; hàm lượng trung bình bạc 84,91% có giá trị 215.898 đồng.

- Dây cH3 kim loại màu trắng, lồng 02 nhẫn kim loại màu vàng, hai mặt phủ lớp vật liệu trong suốt, có hình người có tổng khối lượng 11,98 gam.Trong đó:

+ Dây cH3 kim loại trắng có tổng khối lượng 7,78 gam là bạc, hàm lượng bạc trung bình 98,71% có giá trị 102.395 đồng.

+ Nhẫn kim loại màu vàng có tổng khối lượng 3,87gam đều là hợp kim của vàng, đồng, bạc, kẽm, hàm lượng trung bình vàng 40,28% bạc 11,50% có giá trị 2.245.254 đồng

+ Mặt dây cH3 hình bầu dục viền và bên trong bằng kim loại màu trắng là nhôm, hai mặt phủ lớp vật liệu trong suốt, có hình người là nhựa epoxy có giá trị 0 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 21B1-943.10, sơn màu trắng – đen, không có gương chiếu hậu, xe đã cũ giá trị 9.500.000 đồng.

- Dây cH3 kim loại màu trắng, chế tác dạng các mắt xích hình chữ nhật nối cách đều 05 (năm) mắt xích hình tròn có tổng khối lượng 37,1 gam là hợp kim của bạc, cadmi, đồng, kẽm; hàm lượng trung bình bạc 84,49% có giá trị 417.944 đồng.

Cáo trạng số: 51/CT-VKS-VC ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Trần Tuấn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS), với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 53.731.967 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo không thay đổi lời khai và thừa nhận bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản là đúng, bị cáo đề nghị không nhận lại 01 mũ bảo hiểm và 01 áo cộc tay đã cũ.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị H1 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại, bị hại đề nghị HĐXX xem xét việc trong giai đoạn điều tra bị hại đã được nhận lại một số tài sản bị Trần Tuấn V trộm cắp gồm 01 dây cH3 vàng khối lượng 05 chỉ; 01 sợi dây cH3 bằng bạc có gắn chữ LOVE và 01 sợi dây cH3 bạc có gắn một mặt có hình Chúa Giê Su lồng vào 02 chiếc nhẫn vàng tây (Vàng 10k) có tổng giá trị 29.490.467 đồng. Các tài sản còn lại không thu hồi được có tổng giá trị 24.241.500 đồng. Bị hại được biết trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 11.800.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE biển số 21B1-943.10 và 01 dây cH3 bạc, đây là các tài sản có được do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có và các tài sản mà bị cáo sử dụng tiền có được do bán tài sản trộm cắp được để mua, bị hại xin được nhận các tài sản trên để trừ vào số tiền bị cáo còn phải bồi thường theo giá trị đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Chấn kết luận, số tiền còn thiếu sẽ không buộc bị cáo phải bồi thường tiếp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn H2, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, Phan Thị H3 không có đề nghị gì.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS); áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX chấp nhận đề nghị của bị hại trình bày tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm và 01 áo vải cộc tay đã cũ.

Do bị cáo là đối tượng thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa của bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo với mức án 02 năm 06 tháng tù.

- Bị hại Nguyễn Thị H1 không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn H2 không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Văn Chấn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Trần Tuấn V đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Nguyễn Thị H1, Trần Văn H2, Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, Phan Thị H3.

Theo kết quả điều tra các tài sản bị Trần Tuấn V trộm cắp thuộc sở hữu của các anh chị Trần Văn H2, Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, Phan Thị H3, do bận đi làm ăn xa nên các anh chị Hoàng, K, Kim Anh, H3 đã nhờ bà Nguyễn Thị H1 là người giữ gìn, bảo quản giúp. HĐXX thấy rằng việc các anh chị Trần Văn H2, Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, Phan Thị H3 gửi bà Nguyễn Thị H1 trông giữ tài sản đây được xác

định là hợp đồng gửi giữ tài sản. Bà H1 có trách nhiệm bảo quản, trông giữ các tài sản trên, trong trường hợp bà H1 để hư hỏng, mất mát các tài sản trên thì bà H1 phải có trách nhiệm bồi thường cho các anh chị Trần Văn H2, Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, Phan Thị H3, do vậy cần xác định bà Nguyễn Thị H1 là bị hại trong vụ án này, các anh chị Trần Văn H2, Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, Phan Thị H3 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, Phan Thị H3, Nguyễn Văn L, V Thu Thùy, Trịnh Anh T, Lưu Thị N, Bùi H3 Nga, Trần Anh D, Nguyễn Văn H, H2 Tiến Đạt:

Xét thấy trong quá trình điều tra vụ án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai đầy đủ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, Phan Thị H3 đã ủy quyền lại cho anh Trần Văn H2 tham gia tố tụng, tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn H2 có mặt. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn L, V Thu Thùy, Trịnh Anh T, Lưu Thị N, Bùi H3 Nga, Trần Anh D, Nguyễn Văn H, H2 Tiến Đạt vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, trong quá trình điều tra không có đề nghị gì đối với bị cáo. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn L, V Thu Thùy, Trịnh Anh T, Lưu Thị N, Bùi H3 Nga, Trần Anh D, Nguyễn Văn H, H2 Tiến Đạt theo quy định tại Điều 292 của BLTTHS.

[4] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng phù hợp vật chứng đã thu giữ được là 01 dây cH3 vàng 05 chỉ, 02 dây cH3 bạc, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do là cháu họ của bà Nguyễn Thị H1, biết được thói quen sinh hoạt, biết được cách bố trí, cất giữ vật dụng trong nhà bà Nguyễn Thị H1 nên ngày 12/6/2023, lợi dụng gia đình bà H1 không có người ở nhà nên Trần Tuấn V đã lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây cH3 vàng có khối lượng 18,75 gam (tương đương 05 chỉ vàng theo quy đổi 01 chỉ vàng, bạc = 3,75 gam được quy định tại Nghị định 134/2007/NĐ-CP ngày 15/8/2007 của Chính phủ quy định về đơn vị đo lường chính thức của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), 04 nhẫn vàng khối lượng 01 chỉ/01 nhẫn, 01 đôi bông tai vàng khối lượng 0,5 chỉ, tất cả đều là vàng có hàm lượng vàng từ 99,97 đến 99,99%; 02 nhẫn vàng tây (vàng 10K); 02 dây cH3 bạc. Tất cả các tài sản trên có giá trị là 53.731.967 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác đây là một trong những quyền cơ bản được Hiến pháp và pháp luật hình sự của Nhà nước ghi nhận và bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong quyết định xử phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính do vậy cần coi bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo mặc dù tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, nhưng lười lao động, khi thấy người khác sơ hở trong bảo quản tài sản là thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như vậy thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng rèn luyện do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù với thời gian nhất định mới đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần tích cực đấu tranh phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn là có cơ sở.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Các tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại gồm 01 đôi bông tai vàng; 01 dây cH3 vàng; 04 nhẫn vàng; 01 dây cH3 bạc có gắn chữ Love và 01 dây cH3 bạc có gắn hình Chúa Giê Su lồng vào trong 02 nhẫn vàng Tây có tổng giá trị là 53.731.967 đồng.

Trong quá trình điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại 01 dây cH3 vàng 05 chỉ giá trị 26.926.920 đồng; 01 dây cH3 bạc có gắn chữ Love giá trị 215.898 đồng; và 01 dây cH3 bạc có gắn hình Chúa Giê su có giá trị 102.395 đồng, 02 nhẫn vàng Tây có giá trị 2.245.254 đồng. Tổng giá trị tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại là 29.490.467 đồng. Còn 04 nhẫn vàng khối lượng 04 chỉ giá trị 21.548.000 đồng và 01 đôi bông tai vàng khối lượng 0,5 chỉ giá trị 2.693.500 đồng, tổng giá trị 24.241.500 đồng chưa thu hồi được. Tại phiên tòa bị hại có ý kiến số tài sản chưa thu hồi được có giá trị theo định giá là 24.241.500 đồng, đề nghị HĐXX cho bị hại được nhận số tiền 11.800.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE biển số 21B1-943.10 và 01 dây cH3 bạc đang được tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường. Số tiền còn thiếu bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp.

HĐXX thấy rằng hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự đang tạm giữ số tiền 10.800.000 đồng đây là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp sau đó mua 02 điện thoại iphone của anh Nguyễn Văn H và số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo bán vàng trộm

cắp sau đó nhờ Trần Văn H giữ hộ sau khi biết số tiền này của bị cáo có được do phạm tội, anh Hùng và anh Huy đã nộp cho cơ quan điều tra vì vậy cần trả cho bị hại số tiền này. Đối với 01 xe máy honda wave biển số 21B1-943.10 và 01 sợi dây cH3 bạc đây là các tài sản bị cáo dùng tiền có được do bán tài sản trộm cắp để mua. Đề nghị của bị hại xin được nhận các tài sản trên với giá theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Chấn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể giá trị của 01 xe máy honda wave biển số 21B1-943.10 là 9.500.000 đồng, giá trị của 01 sợi dây cH3 bạc là 417.944 đồng. Tổng giá trị tiền và tài sản trả cho bị hại tại phiên tòa là 21.717.944 đồng, số tiền bị cáo còn phải bồi thường 2.523.556 đồng bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp, đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị không nhận lại 01 mũ bảo hiểm và 01 áo cộc tay đã cũ. HĐXX thấy rằng các tài sản trên đều đã cũ, giá trị thấp, bị cáo không xin nhận lại do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng khác gồm 11.800.000 đồng, 01 xe máy honda wave biển số 21B1-943.10 và 01 sợi dây cH3 bạc cần trả cho bị hại để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại như đã nêu trên.

[7] Các vấn đề khác của vụ án.

Trong vụ án này có Trần Văn H là người chở bị cáo đi bán tài sản trộm cắp, Nguyễn Văn L, V Thu Thùy, Trịnh Anh T, Lưu Thị N, Bùi H3 Nga, Trần Anh D là những người mua tài sản do bị cáo trộm cắp được, những người này không biết những tài sản bị cáo mang đi tiêu thụ là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo nên HĐXX không buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/6/2023.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H1 số tiền 11.800.000 đồng.

- Giao cho bị hại Nguyễn Thị H1 01 xe máy honda wave biển số 21B1-943.10 kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên H2 Tiến Đạt, trị giá 9.500.000 đồng và 01 sợi dây cH3 bạc có tổng khối lượng 37,1 gam, hàm lượng bạc trung bình 84,49% có giá trị 417.944 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm và 01 áo cộc tay màu nâu đỏ của bị cáo Trần Tuấn V.

Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong để lấy tiền và lấy sợi dây cH3 trả cho bị hại.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có các đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Cơ quan điều tra công an huyện Văn Chấn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ý kiến của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm .

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ,án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Tuấn V.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo, bị hại Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn H2, Trần Văn K, Nguyễn Thị K. A, Phan Thị H3 có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn L, V Thu Thùy, Trịnh Anh T, Lưu Thị N, Bùi Huyền Nga, Hoàng Tiến Đ, Trần Anh D có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND huyện Văn Chấn ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
-CA huyện Văn Chấn;(2b)
-THADS huyện Văn Chấn;
-Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ
- Sở Tư pháp;
-THA HS ;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Nguyễn Thắng